

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 12-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Chính

2. Ông Bà Tẩn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tả Gia Khâu, huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Đức H, Sinh ngày 16/10/1996, tại Bảo Yên - Lào Cai.

Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H1 (Sinh năm 1979) và bà Hoàng Thị D (Sinh năm 1979); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 9 năm 2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền Trợ giúp viên pháp lý, Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

2. Nguyễn Ngọc A, Sinh ngày 03/02/2002, tại Văn Bàn - Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X (Sinh năm 1974) và bà Hà Thị Kh (Sinh năm 1983); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 9 năm 2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà La Thị Huyền Trang Trợ giúp viên pháp lý,

Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

- *Người bị hại:*

1. Chảo Thành C, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt

2. Ma Chấn P, sinh ngày 09/8/2002, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

-Anh Thèn Sín S, địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt

-Chị Giàng Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

-Anh Phan Văn H1, Địa chỉ: Bản B, xã T, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

-Anh Phu Sin Th, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, Phan Đức H, Nguyễn Ngọc A, Thèn Sín Sân rủ nhau đến quán Karaoke Pao - Tỷ thuộc thôn T, xã K, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai để hát karaoke tại phòng số 2. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/9/2020 có Chảo Thành C, Ma Chấn P và Giàng Chúng D đang hát ở phòng số 1, do có quen biết với Thèn Sín Sân nên sang hát giao lưu và uống bia. Trong lúc, giới thiệu tên tuổi, địa chỉ thì C, P và H, A xảy ra mâu thuẫn dẫn đến hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó C, P về phòng hát số 1, còn nhóm H, A, S không hát nữa mà đi thanh toán tiền. Khi S thanh toán tiền thì H, A đi vào bếp, H nói với A là tìm cái gì để phòng thân. Thấy có một con dao (loại dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, đầu dao nhọn) để ở trên mặt bồn rửa bát, H lấy con dao và dắt vào cạp quần trước bụng. A nhìn thấy ở trên nóc chạn bếp có một con dao được bọc bằng giấy (loại dao thái, dài 32,5 cm, đầu dao nhọn), A liền lấy con dao rồi cuộn con dao vào chiếc áo đang cầm trên tay. H và A đi ra phía trước cửa quán đứng đợi S. Do vẫn còn bức tức về việc cãi nhau với Công và P nên khi thấy S đi ra H bảo với Sân vào trong phòng hát karaoke gọi Công và P ra để nói chuyện. Theo lời của H, Sân đi vào trong phòng hát karaoke gọi Công và P ra ngoài quán nói chuyện nhưng P và C không ra nên S bảo H và A đi về. Nhưng Phan Đức H và Nguyễn Ngọc A cùng đi vào quán, vừa đi H vừa nói với A là “chúng nó đánh thì có đánh trả không”, A trả lời là “có”. Phan Đức H mở cửa phòng hát Karaoke số 1 nhìn thấy Chảo Thành C và Ma Chấn P đang ngồi trên ghế sát cửa ra vào để chọn bài hát, lúc này H lại gần, dùng tay vỗ vào vai C thì C đứng dậy đối mặt với H. Do C đứng dậy nhanh, H tưởng C tấn công mình nên đã dùng tay phải rút con dao dắt ở cạp quần ra đâm trúng vào vùng mạn sườn trái của C, do bị đâm bất ngờ nên C phản xạ co tay trái lên đỡ, thì H rút dao ra, lưỡi dao cắt trúng vào mặt trên cánh tay

trái của C, C quay người bỏ chạy thì H dùng dao đâm một nhát nữa trúng vào lưng. Thấy C bị đâm, P nhào người về phía H và A để đẩy H và A ra cửa, thấy P đang trong tư thế đứng cúi đầu thì Nguyễn Ngọc A dùng tay phải rút con dao bọc trong chiếc áo đang kẹp ở bên nách trái ra chém hất lên một nhát, theo chiều từ dưới lên trên tạo một vết thương rách từ bên dưới tai trái vòng ra phía sau đỉnh đầu của P, P quay người bỏ chạy về phía phòng vệ sinh bên trong phòng hát thì bị A chém tiếp một nhát nữa theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu của P, A chém thêm hai nhát nữa theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào lưng của P, P đứng lại quay người về phía A thì bị A dùng dao đâm liên tiếp hai nhát trúng vào sườn bên trái. Sau đó Công và P chạy vào trong nhà vệ sinh, H và A cầm dao bỏ ra ngoài.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 183/TgT, ngày 17/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chảo Thành C tại thời điểm giám định là: 66% (sáu mươi sáu phần trăm); Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp; vật gây thương tích: Vật cứng sắc và vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 184/TgT, ngày 17/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ma Chấn P tại thời điểm giám định là: 18% (mười tám phần trăm); Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp; Vật gây thương tích: Vật cứng sắc và vật sắc nhọn.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố Phan Đức H, Nguyễn Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Mức hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm d Khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đức H mức án từ 08 năm đến 09 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A từ 07 năm đến 08 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo quy định của pháp luật. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại.

Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Phan Đức H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Phan Đức H mức án 08 năm tù; Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc A đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A mức án 07 năm tù. Ngoài ra người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là sai trái, có thái độ thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và nhất trí bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Những người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự:

-Bị hại Chảo Thành C yêu cầu Phan Đức H và Nguyễn Ngọc A phải bồi thường tổn hại phần trăm sức khỏe, tiền viện phí, tiền thuốc điều trị, tiền ngày công chăm sóc số tiền là 390.000.000đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng), cụ thể: Tiền viện phí, thuốc men đã có hoá đơn là 31.632.380 đồng; tiền thu nhập bị mất, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe từ 03 đến 04 năm sau là 358.367.620 đồng.

-Bị hại Ma Chấn P yêu cầu Phan Đức H và Nguyễn Ngọc A phải bồi thường tổn hại phần trăm sức khỏe, tiền viện phí, tiền thuốc điều trị, tiền ngày công chăm sóc số tiền là 262.000.000đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu đồng), trong đó tiền viện phí, chi phí khác có hoá đơn là 13.497.336 đồng; tiền thu nhập bị mất, bị giám sát, tiền bồi dưỡng phục hồi từ 03 năm đến 04 năm là 248.502.664 đồng.

Tại phiên tòa ông Phan Văn H1 là bố đẻ của bị cáo Phan Đức H xác nhận đã bồi thường thay cho bị cáo H số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại Chảo Thành C, nhưng anh C không nhận, do đó ông H1 đã nộp số tiền này tại cơ quan điều tra để bồi thường thay cho bị cáo. Ông H1 không yêu cầu bị cáo H phải có trách nhiệm đối với số tiền đã bồi thường thay cho bị hại.

Anh Phu Sin Th là người trực tiếp chăm sóc bị hại Công tại bệnh viện nhưng không yêu cầu bồi thường thiệt hại về ngày công chăm sóc.

Anh Thèn Sín S là người có mặt đi hát cùng các bị cáo H, A nhưng không biết, không tham gia cùng các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến, không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Phan Đức H, Nguyễn Ngọc A đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật, nhưng vì mâu thuẫn nhỏ nhặt (cãi nhau) với anh C, P, các bị cáo H, A đã sử dụng dao là vật sắc, nhọn để đâm, chém, tác động trực tiếp vào cơ thể, gây tổn hại sức khỏe của anh Chảo Thành C và anh Ma Chấn P, nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”, và “có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Theo các Kết luận giám định pháp y về thương tích, người bị hại

anh Chảo Thành C bị tổn hại 66% sức khỏe; anh Ma Chấn P bị tổn hại 18% sức khỏe tại thời điểm giám định.

Như vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an xã hội; có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời có tính chất răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, trong đó Phan Đức H là người khởi xướng, chuẩn bị hung khí, trực tiếp thực hiện hành vi nên giữ vai trò chính trong vụ án. Nguyễn Ngọc A khi nghe H hỏi và chuẩn bị đồ dùng tự vệ cũng đã lấy dao, đi cùng H vào, thực hiện hành vi đâm, chém nhiều nhất đối với Ma Chấn P nên giữ vai trò là người thực hiện tích cực.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng:* Không

- *Tình tiết giảm nhẹ:*

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Đức H và Nguyễn Ngọc A đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngày 09/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Khương tiếp nhận số tiền 20.000.000 đồng do ông Phan Văn Hồng là bố đẻ của Phan Đức H gửi lại để bồi thường trước một phần cho người bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo H và ông Phan Văn H1 xác định là do H nhờ bố mẹ bồi thường cho bị hại; Ngoài ra bị cáo Phan Đức H còn có ông nội là Phan Công Hoan được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì năm 1997 do “đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phan Đức H.

[4] Xét quan điểm của kiểm sát viên và quan điểm bào chữa của người bào chữa:

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị mức án đối với Phan Đức H từ 08 năm đến 09 năm tù, Nguyễn Ngọc A từ 07 năm đến 08 năm tù là phù hợp nên được chấp nhận

Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án 08 năm tù; và người bào chữa bị cáo A đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án 07 năm tù. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là có tính hung hãn, coi thường sức khỏe của người khác nên mức đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H là 08 năm, bị cáo A là 07 năm là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo; chưa thể hiện được tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại Điều 585 của Bộ luật dân sự, Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ. Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo là độc lập với từng bị hại, tuy nhiên do khi phát sinh mâu thuẫn,

các bị cáo có sự rủ rờ thực hiện, tội phạm có tính chất đồng phạm, nên cần buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo quy định tại Điều 587 của Bộ luật dân sự.

Cụ thể như sau:

5.1. Bị cáo Phan Đức H là người trực tiếp gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Chảo Thành C, nên cần buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cũng như tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mà bị hại phải gánh chịu.

Quá trình điều tra, anh C yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe, tiền viện phí, tiền thuốc điều trị, tiền ngày công chăm sóc; Tổng số tiền là 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng). Trong đó: Tiền đã chi phí điều trị là 30.000.000 đồng; Tiền thiệt hại sau điều trị là 360.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh C yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo các tài liệu hoá đơn đã cung cấp, bao gồm: Tiền thuốc, xét nghiệm tại bệnh viện đa khoa Mường Khương là 1.442.311 đồng; Điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai là 19.943.069 đồng; tiền mua thuốc theo 04 hoá đơn mua hàng là 10.247.000 đồng; Tổng số là 31.632.380 đồng. Ngoài ra anh C còn yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiền mất thu nhập từ 03 đến 04 năm, tổng số tiền là 360.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

-Đối với các khoản chi phí viện phí, thuốc men người bị hại yêu cầu tại phiên tòa trên cơ sở các hoá đơn đã có trong hồ sơ vụ án, bị cáo nhất trí bồi thường không có ý kiến gì. Xét thấy các khoản chi phí này là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Chảo Thành C số tiền 31.632.380 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn ba trăm tám mươi đồng).

-Đối với khoản tiền anh C yêu cầu bồi thường 360.000.000 đồng, tại phiên tòa anh C xác định đây là tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện, tiền phục hồi sức khỏe sau khi ra viện, tiền anh mất sức khỏe không đi làm được trong khoảng 03 năm đến 04 năm, anh C không cung cấp tài liệu chứng cứ cho yêu cầu của mình. Bị cáo Phan Đức H không đồng ý yêu cầu của bị hại vì cho rằng yêu cầu của anh C quá cao, bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường theo quy định của pháp luật. Do bị cáo và người bị hại không thoả thuận được với nhau về khoản tiền bồi thường, qua xem xét đA giá, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của anh C có một số nội dung chưa phù hợp. Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận phần yêu cầu của anh Chảo Thành C, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền như sau:

+Tiền thu nhập bị mất trong những ngày nằm viện: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại toàn bộ thu nhập bị mất trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện là 11 ngày (từ ngày 11/9/2020 đến ngày 21/9/2020); Tại phiên tòa, anh C xác định anh chưa có việc làm ổn định, không xác định được mức thu nhập cụ thể, do đó cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiền thu nhập bị mất cho anh C theo mức thu nhập bình quân tại địa phương là 150.000 đồng/ngày, do đó số tiền bị cáo phải bồi thường là: 150.000 đồng x 11 ngày = 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

+Theo kết quả xác minh của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương có trong hồ sơ, mức độ tổn thương của anh Chảo Thành C cần thời gian phục hồi sức khoẻ từ 03 tháng đến 06 tháng. Theo giấy ra viện ngày 21/9/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai, vết thương của anh C cắt chỉ sau 07 ngày ra viện. Tại phiên toà anh C xác định vết thương đã phục hồi ổn định, không có biến chứng, tuy nhiên sức khoẻ bị giảm sút không lao động được. Căn cứ vào mức độ tổn hại sức khoẻ của anh Chảo Thành C theo kết luận giám định là 66%, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Chảo Thành C trong thời gian điều trị phục hồi sức khoẻ là 120 ngày (tương đương 04 tháng), với mức thu nhập bình quân là 150.000 đồng/ngày. Như vậy, số tiền bị cáo cần bồi thường cho anh Chảo Thành C là $150.000 \text{ đồng} \times 120 \text{ ngày} = 18.000.000 \text{ đồng}$ (Mười tám triệu đồng).

+Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Căn cứ khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự, mức bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thoả thuận, Tuy nhiên giữa bị cáo và bị hại không thoả thuận được với nhau. Trên cơ sở mức tổn hại sức khoẻ của anh C tại thời điểm giám định là 66%, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh C 30 tháng lương tối thiểu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ, mức lương tối thiểu áp dụng từ 01/07/2019 đến nay là 1.490.000 đồng, do đó số tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Chảo Thành C là: $1.490.000 \text{ đồng} \times 30 \text{ tháng} = 44.700.000 \text{ đồng}$ (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng các khoản tiền bị cáo Phan Đức H phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại anh Chảo Thành C là: $31.632.380 \text{ đồng} + 1.650.000 \text{ đồng} + 18.000.000 \text{ đồng} + 44.700.000 \text{ đồng} = 95.982.380 \text{ đồng}$ (Bằng chữ: *Chín mươi năm triệu chín trăm tám mươi hai nghìn ba trăm tám mươi đồng*). Xác nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 20.000.000 đồng, số tiền này đang tạm giữ tại cơ quan điều tra cần chuyển sang cơ quan thi hành án để phục vụ công tác thi hành án. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Chảo Thành C số tiền **75.982.380 đồng** (Bằng chữ: *Bảy mươi lăm triệu chín trăm tám mươi hai nghìn ba trăm tám mươi đồng*).

5.2.Bị cáo Nguyễn Ngọc A là người trực tiếp gây thiệt hại về sức khoẻ cho người bị hại Ma Chấn P, nên cần buộc bị cáo A có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khoẻ cũng như khoản tiền chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần mà bị hại phải gA chịu. Tại phiên toà, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 262.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu đồng), bao gồm: 13.497.336 đồng tiền đã chi phí (Có hoá đơn); 250.000.000 đồng tiền thiệt hại do thu nhập bị mất do nằm viện, tiền chi phí trong thời gian nằm viện, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ, thu nhập bị mất trong thời gian từ 02 năm đến 03 năm do không đi làm được; Anh P không cung cấp tài liệu chứng cứ mà đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

-Tại phiên toà bị cáo A nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền theo hoá đơn có trong hồ sơ vụ án là 13.497.336 đồng (Mười ba triệu bốn trăm chín mươi bảy

ngàn ba trăm ba mươi sáu đồng). Xét thấy đây là chi phí hợp lý, có căn cứ nên được chấp nhận.

-Đối với số tiền bị hại yêu cầu bồi thường 250.000.000 đồng gồm: tiền thiệt hại do thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện, tiền chi phí trong thời gian nằm viện, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền thu nhập bị mất do không lao động được trong thời gian từ 02 năm đến 03 năm, anh P không cung cấp tài liệu chứng cứ cho yêu cầu của mình. Bị cáo Nguyễn Ngọc A không đồng ý yêu cầu của bị hại vì cho rằng yêu cầu của anh P quá cao, bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường theo quy định của pháp luật. Do bị cáo và người bị hại không thoả thuận được với nhau về khoản tiền bồi thường, qua xem xét đánh giá, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của anh P có một số nội dung chưa phù hợp. Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận phần yêu cầu của anh Ma Chấn P, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền như sau:

+Tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện: Tại phiên toà, bị hại thừa nhận trước khi bị tổn hại sức khỏe bị hại chưa có nghề nghiệp ổn định, ở nhà làm nông nghiệp với bố mẹ. Sau khi bị gây thương tích anh P đã phải nằm viện điều trị 08 ngày (từ ngày 11/09/2020 đến 18/9/2020), 01 ngày cắt chỉ: 22/09/2020, tổng cộng là 09 ngày. Theo kết quả xác minh của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương cho thấy, mức thu nhập bình quân của người lao động phổ thông tại xã Tả Gia Khâu là 150.000 đồng/ngày; đối với vết thương của Ma Chấn P cần thời gian phục hồi sức khỏe là khoảng 30 ngày, trong trường hợp vết thương không có biến chứng; Tại phiên toà bị hại xác định sau khi ra viện sức khỏe ổn định, không bị biến chứng; hiện tại sức khỏe vẫn còn yếu không lao động nặng được; do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường khoản tiền thu nhập bị mất do nằm viện là 09 ngày và thời gian phục hồi sức khỏe là 30 ngày. Do bị hại chưa có thu nhập cụ thể, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử tính mức thiệt hại theo mức thu nhập bình quân tại địa phương là 150.000 đồng/ngày x 39 ngày = 5.850.000 đồng;

+Tiền bù đắp về tinh thần cho bị hại: Do bị cáo và bị hại không thoả thuận được, căn cứ theo mức tổn hại về sức khỏe của bị hại là 18%, trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự, cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại là 15 tháng lương tối thiểu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ, mức lương tối thiểu áp dụng từ 01/07/2019 đến nay là 1.490.000 đồng, do đó số tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Ma Chấn P là 1.490.000 đồng x 15 tháng = 22.350.000 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Ngọc A phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Ma Chấn P là: 13.497.336 đồng + 5.850.000 đồng + 22.350.000 đồng = **41.697.336 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi một triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng).

[7]Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng bao gồm:

+ 01 (một) lưỡi dao kim loại có chiều dài 11cm, bản dao rộng 2,5cm, một lưỡi, mũi dao nhọn, phần tiếp giáp cán dao bị gãy.

+01 (một) đôi dép nhựa màu đen dính chất màu nâu (nghi máu)

+ 01 (một) Dao kim loại có tổng chiều dài 32,5cm, chuôi dao bằng nhựa dài 12,5cm, thân dao màu đen in chữ “JIELANSHI” dính vết màu nâu (nghi máu), lưỡi dao sắc màu bạc, mũi dao nhọn.

+ 01 (một) Áo phong vải màu đen, cộc tay có dính nhiều vết màu nâu (nghi máu).

+ 01 (một) áo phong cộc tay màu trắng có dính vết màu nâu nghi máu và nhiều vết rách thủng áo (nghi bị rách do bị dao đâm).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2020)

[8] Về các vấn đề khác: Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật sẽ được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134; điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Phan Đức H, Nguyễn Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2. Áp dụng Điểm d khoản 4 Điều 134, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Đức H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 11/9/2020

1.3. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Ngọc A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/9/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) lưỡi dao kim loại có chiều dài 11cm, bản dao rộng 2,5cm, một lưỡi, mũi dao nhọn, phần tiếp giáp cán dao bị gãy.

+01 (một) đôi dép nhựa màu đen dính chất màu nâu (nghi máu)

+ 01 (một) Dao kim loại có tổng chiều dài 32,5cm, chuôi dao bằng nhựa dài 12,5cm, thân dao màu đen in chữ “JIELANSHI” dính vết màu nâu (nghi máu), lưỡi dao sắc màu bạc, mũi dao nhọn.

+ 01 (một) Áo phong vải màu đen, cộc tay có dính nhiều vết màu nâu (nghi máu).

+ 01 (một) áo phong cộc tay màu trắng có dính vết màu nâu nghi máu và nhiều vết rách thủng áo (nghi bị rách do bị dao đâm).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2020)

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Phan Đức H, Nguyễn Ngọc A có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại anh Chảo Thành C và anh Ma Chấn P tổng số tiền: 137.679.716 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm mười sáu đồng*). Chia phần cụ thể như sau:

3.1. Buộc bị cáo Phan Đức H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Chảo Thành C số tiền: **95.982.380 đồng** (*Bằng chữ: Chín mươi năm triệu chín trăm tám mươi hai nghìn ba trăm tám mươi đồng*). Xác nhận bị cáo cho người bị hại 20.000.000 đồng, (số tiền này đang tạm giữ tại tài khoản của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Khương, cần chuyển sang cơ quan thi hành án để phục vụ công tác thi hành án). Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Chảo Thành C số tiền **75.982.380 đồng** (*Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu chín trăm tám mươi hai nghìn ba trăm tám mươi đồng*).

3.2. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Ma Chấn P số tiền: **41.697.336 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi một triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

5. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Phan Đức H và Nguyễn Ngọc A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Phan Đức H phải chịu 4.799.719 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí phải nộp là: **4.999.719 đồng** (Bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm mười chín đồng).

Bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu 2.084.800 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí phải nộp là: **2.284.800 đồng** (Hai triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Mường Khương 2;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Minh Yên